

**NGHIÊN CỨU, ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG ĐA DẠNG THÀNH PHẦN
LOÀI ĐỘNG VẬT HOANG DÃ CÓ XƯƠNG SỐNG (THÚ, CHIM,
BÒ SÁT, ẾCH NHÁI) GÓP PHẦN LÀM CƠ SỞ KHOA HỌC ĐỀ
XUẤT NÂNG HẠNG KHU BẢO TỒN THIÊN NHIÊN PHIA OẮC
THÀNH VƯỜN QUỐC GIA PHIA OẮC-PHIA ĐÉN
THUỘC HUYỆN NGUYÊN BÌNH, TỈNH CAO BẰNG**

ĐẶNG HUY HUỠNH

*Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật,
Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam*

NGUYỄN HỮU THẮNG

*Trung tâm Địa Môi trường và Tổ chức lãnh thổ,
Liên hiệp Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam*

Vùng núi Phia Oắc-Phia Đén thuộc huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng với diện tích khoảng 11.200ha là rừng đầu nguồn của hệ thống sông, suối lớn ở Cao Bằng; là địa bàn có các tài nguyên khí hậu đặc biệt, có các hệ sinh thái tự nhiên và nhân văn đa dạng, là nơi tích lũy, tồn tại nhiều loài thực vật, động vật hoang dã (ĐVHD) có giá trị khoa học.

Chính vì thế, từ năm 1943 của thế kỷ XX, R. Bourret nhà khoa học người Pháp đã đặt chân lên núi rừng Phia Oắc-Phia Đén. Ông đã phát hiện loài Chuột chũi (*Talpa micrura*) tại đèo Lea, đây là loài thú đặc trưng cho vùng núi cao. Vào năm 2000 thế kỷ thứ XX, đoàn nghiên cứu của Tổ chức Bảo tồn Chim Quốc tế tại Việt Nam (Birdlife International) đã đến Phia Oắc nghiên cứu, tìm hiểu 19 loài thú ở đây. Cùng năm, Thomas Geissman, Nguyễn Xuân Đặng đã đề cập đến loài Vượn đen (*Nomascus sp. cf. nasutus*) ở vùng núi Phia Oắc cùng 20 loài thú khác. Đào Văn Tiến, Lê Hiền Hào và Trần Hồng Việt (1995) cũng đã phát hiện 62 loài thú ở Cao Bằng trong đó có núi Phia Oắc. Lê Văn Chiên trong công trình nghiên cứu làm luận án Tiến sỹ Sinh học tại Đại học sư phạm Hà Nội năm 2004 đã công bố một danh lục thú ở Khu Bảo tồn thiên nhiên Phia Oắc có 87 loài thú. Đây là danh lục thú tương đối đầy đủ nhất từ trước tới nay trên địa bàn Phia Oắc, Nguyên Bình. Gần đây, các nhà nghiên cứu côn trùng của Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật thuộc Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam cùng với một số chuyên gia nước ngoài đã đến đây nghiên cứu (các tài liệu hầu như chưa công bố). Khu BTTN Phia Oắc có tên trong bảng danh mục hệ thống các khu rừng đặc dụng Việt Nam từ năm 1986 (Quyết định số 194-CT của Hội đồng Bộ trưởng ngày 09/8/1986). Tuy nhiên khu vực này hầu như bị lãng quên, chưa hoặc không có sự đầu tư nghiên cứu để bảo vệ, phát huy hệ sinh thái (HST) độc đáo này. Trong khi đó các hoạt động thiếu ý thức của con người ngày càng gia tăng, nhất là các hoạt động khai thác khoáng sản đã làm gia tăng các tác động xấu đến các HST, đến đa dạng sinh học (ĐDSH) trong đó có tài nguyên ĐVHD.

Nhằm góp phần bảo tồn và phát huy giá trị tự nhiên tài nguyên ĐVHD trong các HST rừng núi Phia Oắc-Phia Đén, phục vụ công tác bảo tồn ĐDSH ở vùng địa lý sinh vật Đông Bắc nói chung và Cao Bằng nói riêng; được sự chỉ đạo và hỗ trợ của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Cao Bằng, chúng tôi đã tiến hành nghiên cứu đánh giá hiện trạng đa dạng thành phần loài ĐVHD có xương sống trên cạn (thú, chim, bò sát, ếch nhái) làm cơ sở khoa học đề xuất nâng cấp Khu BTTN Phia Oắc thành Vườn Quốc gia Phia Oắc-Phia Đén thuộc huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

I. PHƯƠNG PHÁP, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN NGHIÊN CỨU

1. Đối tượng nghiên cứu

Các loài ĐVHD có xương sống trên cạn (thú, chim, bò sát, ếch nhái) trong các HST khu vực Phía Oắc-Phía Đén thuộc huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

2. Thời gian

Những đợt nghiên cứu được triển khai trong các năm 2012-2013.

3. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp tiếp cận HST toàn khu vực: Các HST tự nhiên, HST nhân văn.
- Phương pháp khảo sát thực địa: Chúng tôi áp dụng các phương pháp truyền thống mà các nhà nghiên cứu ĐVHD Việt Nam thường áp dụng nhằm quan sát các cảnh quan, thu thập các thông tin, số liệu, mẫu vật cần thiết có liên quan đến các tuyến khảo sát cụ thể:
 - + Tuyến 1: Từ thị trấn Nguyên Bình đến các xã Mai Long và Ca Thành.
 - + Tuyến 2: Khảo sát tuyến các xã Thành Công, Quang Thành, Phan Thanh.
 - + Tuyến 3: Từ thị trấn Tĩnh Túc lên các dãy núi Phía Oắc có độ cao 1931m.
 - + Tuyến 4: Khu rừng lịch sử Trần Hưng Đạo thuộc xã Tam Kim.
- Khảo sát các chợ, đặc biệt phiên chợ của khu vực miền núi, các nhà hàng, nhà dân, nhà văn hóa cộng đồng...
- Phương pháp phỏng vấn: Các đối tượng được phỏng vấn là các già làng, thợ săn, cán bộ kiểm lâm và những người chuyên thu gom, mua bán các loài ĐVHD. Trong quá trình điều tra, phỏng vấn sử dụng ảnh màu các loài ĐVHD đã có trong các sách chuyên khảo về ĐVHD của Việt Nam và quốc tế.
- Phương pháp định tên và thống kê các loài dựa theo tài liệu nghiên cứu về chim của Võ Quý, Nguyễn Cử (1995), về bò sát ếch nhái dựa vào tài liệu của Nguyễn Văn Sáng, Hồ Thu Cúc (2005), về thú dựa vào tài liệu của Đào Văn Tiến, Đặng Huy Huỳnh, Cao Văn Sang, Lê Vũ Khôi và cs. (1980, 1994, 2000, 2007).

II. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

1. Vị trí địa lý, địa hình

Dãy núi Phía Oắc-Phía Đén là ranh giới phía Tây của vùng núi Đông Bắc Việt Nam; có tọa độ địa lý 22°29'42''-22°46'06'' vĩ độ Bắc và 105°43'40''-106°03'35'' kinh độ Đông. Phía Đông và Đông Bắc giáp huyện Hòa An, phía Tây giáp huyện Pắc Nặm (Bắc Kạn), phía Bắc giáp huyện Thông Nông, phía Nam giáp huyện Ba Bể và Ngân Sơn. Vùng nghiên cứu cách thành phố Cao Bằng 55km về phía Tây.

2. Đặc điểm thủy văn

Vùng rừng Phía Oắc-Phía Đén là vùng đầu nguồn của 3 hệ thống sông: Sông Gâm, sông Năng và sông Bằng Giang cùng các suối lớn như Lũng Nhấn, Nặm Tộc. Khí hậu phân hóa đa dạng theo lãnh thổ, phụ thuộc vào điều kiện địa hình, nhất là độ cao và theo mùa do chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của gió mùa Đông Bắc.

3. Rừng và tài nguyên thực vật

Về thực vật, đã thống kê được 1199 loài thuộc 677 chi, 177 họ của 5 ngành thực vật bậc cao có mạch (Lê Trần Chân, Trần Ngọc Ninh, 2012).

4. Tài nguyên động vật hoang dã

Qua khảo sát, kế thừa các tài liệu có liên quan, chúng tôi đã xác định thống kê vùng Phia Oắc-Phia Đén có 434 loài động vật có xương sống, trong đó có 86 loài thú thuộc 27 họ, nằm trong 8 bộ, 267 loài chim thuộc 47 họ và 15 bộ (riêng bộ Sẻ có số loài nhiều nhất 101 loài), 32 loài lưỡng cư và 49 loài bò sát.

Trong số này đã xác định được 41 loài động vật quý hiếm có giá trị bảo tồn cao; bao gồm 22 loài thú có tên trong Sách Đỏ Việt Nam (2007), trong đó có 2 loài (Hươu xạ và Sóc bay) ở thứ hạng cực kỳ nguy cấp (CR), 18 loài ở thứ hạng nguy cấp (EN) và 10 loài ở thứ hạng bị đe dọa (VU). Nếu đối chiếu với Nghị định số 32/2006/NĐ-CP thì có 13 loài ở phụ lục IB, 11 loài có tên trong phụ lục IIB và 13 loài có tên trong Danh lục Đỏ của IUCN, 2011.

Về chim, có 5 loài trong đó có 2 loài ở thứ hạng nguy cấp (EN) và 3 loài ở thứ hạng bị đe dọa (VU). Cả 5 loài nằm trong phụ lục IIB của Nghị định số 32/2006/NĐ-CP.

Về bò sát và lưỡng cư, có 14 loài. Trong đó có 3 loài ở thứ hạng cực kỳ nguy cấp (CR), 7 loài nguy cấp (EN) và 4 loài ở thứ hạng bị đe dọa (VU), tất cả 14 loài đều nằm trong phụ lục IIB của Nghị định số 32/2006/NĐ-CP.

Bảng 1

Danh sách các loài ĐVHD quý, hiếm ở vùng núi Phia Oắc-Phia Đén, Cao Bằng

TT	Loài		Sinh cảnh phân bố	Độ cao so với mặt nước biển	Phân hạng đe dọa		
	Tên phổ thông	Tên khoa học			Sách Đỏ Việt Nam	Danh lục Đỏ IUCN	Nghị định số 32/2006/NĐ-CP
1	Tê tê vàng	<i>Manis pentadactyla</i>	Rừng kín thường xanh nhiệt đới, rừng thứ sinh	600-1000	EN	EN	IB
2	Sóc đàng	<i>Ratufa bicolor</i>	Rừng kín thường xanh nhiệt đới, á nhiệt đới núi thấp	800-1400	VU		
3	Sóc bay trâu đuôi trắng	<i>Petaurista petanrista</i>	Rừng kín thường xanh mưa mùa nhiệt đới, á nhiệt đới núi thấp	1200-1500	VU		IIB
4	Sóc bay sao	<i>Petaurista elegans</i>	Nt	Nt	EN		IIB
5	Sóc bay lông tai	<i>Belomys pearsoni</i>	Nt	Nt	CR	DD	IIB
6	Rái cá thường	<i>Lutra lutra</i>	Bờ sông, suối, khe, ao	600-1000	VU	VU	IB
7	Cây tai trắng	<i>Arctogalidia trivirgata</i>	Rừng kín thường xanh mưa mùa nhiệt đới	600-1500	LR		IIB
8	Cây văn bắc	<i>Hemigalus owstoni</i>	Nt	Nt	VU		IB
9	Cây gấm	<i>Prionodon pardicolor</i>	Nt	Nt	VU		IIB
10	Cây mực	<i>Arctictis binturong</i>	Rừng kín thường xanh mưa mùa nhiệt đới	600-1500	EN		IIB
11	Sói lửa	<i>Cuon alpinus</i>	Rừng hỗn giao, rừng tre nứa	400-1100	EN	EN	IB
12	Gấu ngựa	<i>Ursus thibetanus</i>	Rừng kín thường xanh mưa mùa nhiệt đới	600-1600	EN	VU	IB
13	Mèo rừng	<i>Prionailurus bengalensis</i>	Rừng thường xanh, rừng hỗn giao, rừng tre nứa	400-1100	VU		IB
14	Báo lửa	<i>Catopuma teminski</i>	Rừng kín thường xanh, rừng hỗn giao	600-1500	EN		IB

HỘI NGHỊ KHOA HỌC TOÀN QUỐC VỀ SINH THÁI VÀ TÀI NGUYÊN SINH VẬT LẦN THỨ 5

TT	Loài		Sinh cảnh phân bố	Độ cao so với mặt nước biển	Phân hạng đe dọa		
	Tên phổ thông	Tên khoa học			Sách Đỏ Việt Nam	Danh lục Đỏ IUCN	Nghị định số 32/2006/NĐ-CP
15	Báo gấm	<i>Pardofelis nebulosa</i>	Nt	Nt	EN	VU	IB
16	Hươu xạ	<i>Moschus berezovskii caobangensis</i>	Rừng núi đá vôi	600-1600	CR	EN	IB
17	Sơn dương	<i>Naemorhedus sumatrensis</i>	Nt	Nt	EN	EN	IB
18	Cu li lớn	<i>Nycticebus coucang</i>	Rừng kín thường xanh, rừng hỗn giao	Nt	VU	VU	IB
19	Cu li nhỏ	<i>Nycticebus pygmaeus</i>	Nt	Nt	VU	VU	IB
20	Khỉ mặt đỏ	<i>Macaca arctoides</i>	Rừng kín thường xanh, rừng núi đá	Nt	VU	VU	IIB
21	Khỉ vàng	<i>Macaca mulatta</i>	Nt	Nt	LR	LR	IIB
22	Vượn đen	<i>Nomascus concolor</i>	Nt	Nt	EN	EN	IB
23	Gà so cổ hung	<i>Arborophila davidi</i>	Rừng thứ sinh, rừng hỗn giao, trảng cây bụi	400-800	EN		IIB
24	Gà lôi trắng	<i>Lophura nycthemera</i>	Nt	Nt	LR		IIB
25	Trĩ đỏ	<i>Phasianus colchicus</i>	Rừng kín thường xanh, rừng thứ sinh, rừng tre nứa	Nt	EN		IIB
26	Khướu đầu đen	<i>Garrulax milleti</i>	Nt	Nt	LR		IIB
27	Cú lợn lưng xám	<i>Tyto abba</i>	Rừng hỗn giao, cánh đồng	200-1000	VU		IIB
28	Trăn đất	<i>Python molurus</i>	Rừng kín thường xanh, rừng tre nứa	400-1100	CR		IIB
29	Trăn gấm	<i>Python reticulatus</i>	Nt	Nt	CR		IIB
30	Rắn hổ mang chúa	<i>Ophiophagus hannah</i>	Nt	Nt	CR		IIB
31	Rắn sọc dưa	<i>Coelognathus radiata</i>	Nt	Nt	VU		IIB
32	Rắn ráo thường	<i>Ptyas koros</i>	Nt	Nt	EN		IIB
33	Rắn cạp nong	<i>Bungarus fuscatus</i>	Nt	Nt	EN		IIB
34	Rắn hổ mang	<i>Naja naja</i>	Nt	Nt	EN		IIB
35	Rùa núi vàng	<i>Manoura impressa</i>	Nt	Nt	VU		IIB
36	Rùa núi vàng	<i>Indotestudo elongata</i>	Nt	Nt	EN	EN	IIB
37	Tắc kè	<i>Gecko gecko</i>	Nt	Nt	VU		IIB
38	Rồng đất	<i>Physignatus cocincinus</i>	Nt	Nt	VU		IIB
39	Cá cóc Quảng Tây	<i>Paramesotriton quangxiensis</i>	Các khe suối	400-1400	EN		IIB
40	Sa giông Việt Nam	<i>Tylostotriton trifasciata</i>	Nt	Nt	EN		IIB
41	Cá cóc sần	<i>Tylostotriton asperinus</i>	Nt	Nt	EN		IIB

Kết quả trình bày ở trên cho thấy 41 loài ĐVHD đã và đang hiện hữu ở vùng núi Phia Oắc-Phia Đén là những nguồn gene động vật quý hiếm có ý nghĩa kinh tế và giá trị bảo tồn cao. Đây chính là báu vật, là di sản của khu rừng Phia Oắc-Phia Đén, cần được đưa vào danh sách các loài được ưu tiên bảo tồn theo Luật Đa dạng sinh học (2008).

Để làm rõ giá trị của nguồn tài nguyên động vật hoang dã ở Phia Oắc-Phia Đén, thuộc huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng, chúng tôi xin nêu lên các tư liệu khoa học về lớp thú (Mammalia) ở Phia Oắc-Phia Đén so sánh với các loài, họ, bộ thú đang hiện hữu ở Việt Nam.

Hiện nay, ở Việt Nam có 12 bộ thú trên cạn. Ở rừng núi Bắc Bộ có 10 bộ thì ở vùng núi Phia Oắc-Phia Đén đã xác định sự hiện diện các loài thuộc 8 bộ chiếm 66,7% số bộ thú của Việt Nam; với số loài đã biết là 87 loài/300 loài, chiếm 29% tổng số loài thú trên cạn của cả nước. Như vậy, sự đa dạng thành phần loài thú Phia Oắc-Phia Đén là rất cao.

III. HIỆN TRẠNG SUY GIẢM SỐ LƯỢNG MỘT SỐ LOÀI ĐVHD Ở PHIA OẮC-PHIA ĐÉN

Từ thập kỷ 90 của thế kỷ XX trở về trước, khu vực Phia Oắc-Phia Đén là một trong những vùng rừng núi Đông Bắc Việt Nam còn gặp các loài thú quý như Hồ, Báo hoa mai, Cáo, Sói lửa, Nai, Vượn. Người địa phương cho biết, trong thập kỷ 80, thế kỷ XX, hàng năm làng Phia Đén bị mất từ 3-5 con trâu, bò, ngựa do Hồ về làng bắt mang đi. Loài Nai trước đây cũng nhiều, chúng thường tập trung ăn tại các thung lũng mà dân làng ở xã Thành Công và xã Mai Long gọi là Lũng Quang (Lũng Nai). Nai còn về những đám rẫy, ruộng gần làng để ăn nhưng hiện nay số lượng giảm nhiều trở nên rất hiếm. Một số loài thú khác như Vượn đen, Hươu xạ, Sơn dương cũng trở nên rất hiếm, một số loài không còn gặp như Hồ, Sói lửa, Voọc đen má trắng, Báo hoa mai...

IV. NGUYÊN NHÂN GÂY TÁC ĐỘNG XẤU ĐẾN THÀNH PHẦN CÁC LOÀI ĐVHD Ở PHIA OẮC-PHIA ĐÉN

Do các hoạt động khai thác khoáng sản, phá rừng làm nương rẫy, làm phân mảnh môi trường sống của động vật. Tình trạng bẫy, bắt các loài động vật không những để cải thiện các bữa ăn hàng ngày mà còn biến các loài động vật hoang dã thành hàng hóa vận chuyển buôn bán trên thị trường nội tỉnh, ngoại tỉnh và còn xuyên biên giới.

Ý thức bảo vệ các loài động vật hoang dã, đặc biệt các loài động vật quý hiếm, đặc hữu ở Việt Nam cũng như ở Cao Bằng đối với cộng đồng địa phương chưa cao, chưa thấy hết ý nghĩa và tầm quan trọng của nguồn tài nguyên này trong chiến lược phát triển bền vững đối với đất nước nói chung và Cao Bằng nói riêng. Qua điều tra tìm hiểu người dân hay vào rừng gài bẫy ở trong vùng cho thấy, mỗi thợ săn trong nhà thường có từ 20-30 bẫy. Xã Thành Công trước đây có khoảng 400 bẫy, xã Quang Thành cũng có đến 300 bẫy... (Lê Văn Chiên, 2004), chưa nói đến chó săn để săn, dòn đuôi bắt thú. Mặc dù trong những năm gần đây tình trạng bẫy, bắt có giảm đi do có sự kiểm soát của lực lượng kiểm lâm, các loài động vật hoang dã vẫn bị săn bắt để buôn bán. Nếu tình trạng này không được ngăn chặn triệt để thì các báu vật của Phia Oắc-Phia Đén sẽ mất, là điều tổn thất lớn đối với huyện Nguyên Bình, Cao Bằng, đối với quốc gia và đối với khu vực.

V. ĐỀ XUẤT CÁC GIẢI PHÁP QUẢN LÝ BẢO TỒN TÀI NGUYÊN ĐVHD PHIA OẮC-PHIA ĐÉN-BÁU VẬT QUÝ THIÊN NHIÊN

1. Đề nghị sớm nâng cấp Khu BTTN thành Vườn Quốc gia Phia Oắc-Phia Đén, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng

Đối chiếu các tiêu chuẩn để xây dựng Vườn Quốc gia (VQG) theo Nghị định số 65/2010/NĐ-CP thì vườn quốc gia phải là nơi có hệ sinh thái tự nhiên quan trọng đối với quốc gia, quốc tế, đặc thù hoặc đại diện cho một vùng sinh thái tự nhiên; là nơi sinh sống tự nhiên thường xuyên hoặc theo mùa của ít nhất một loài thuộc danh mục loài nguy cấp quý hiếm được ưu tiên bảo vệ có giá trị đặc biệt về khoa học, giáo dục, du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng.

Dựa vào các tiêu chí nêu trên thì rừng Phia Oắc-Phia Đén huyện Nguyên Bình tỉnh Cao Bằng có đầy đủ các tiêu chí về hệ sinh thái độc đáo (núi đá vôi có hang động, có rừng lùn, rừng rêu, có các suối nước trong) có 41 loài động vật có xương sống trên cạn, 15 loài thực vật có tên trong Sách Đỏ Việt Nam (2007), trong Danh lục Đỏ IUCN (2011) và trong Phụ lục của Nghị định số 32/2006/NĐ-CP. Đây là khu rừng còn giữ được nét nguyên sơ từ 80-90%; là một trong các khu rừng rất hiếm của Việt Nam nói chung và Đông Bắc nói riêng. Chính vì vậy chúng tôi kính đề nghị Tổng cục Lâm nghiệp-Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tổng cục Môi trường-Bộ Tài nguyên và Môi trường xét nâng cấp Khu Bảo tồn Phia Oắc thành Vườn Quốc gia của Việt Nam.

Nếu Phia Oắc sớm được xếp trong hệ thống các vườn quốc gia của Việt Nam thì nhất định sẽ có cơ hội tốt để bảo vệ Phia Oắc-một báu vật thiên nhiên kỳ thú của Việt Nam nói chung và Cao Bằng nói riêng. Đây cũng là một khu vực có tiềm năng lớn trong phát triển du lịch sinh thái, du lịch nghỉ dưỡng ở vùng Đông Bắc.

2. Tăng cường năng lực quản lý, nghiên cứu đối với cán bộ kiểm lâm của Khu Bảo tồn Phia Oắc

Hoàn thiện tổ chức bộ máy quản lý, đào tạo cán bộ, trang thiết bị và nguồn tài chính bằng ngân quỹ Nhà nước đồng thời huy động các doanh nghiệp trên địa bàn cũng như cộng đồng địa phương.

3. Tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cộng đồng

Tầm quan trọng của công tác bảo tồn di sản thiên nhiên, nghĩa vụ và quyền lợi của nhân dân trong công tác bảo vệ Phia Oắc-báu vật của thiên nhiên

4. Hạn Kiểm lâm Nguyên Bình cần thường xuyên phối hợp với chính quyền các xã ngăn chặn tình trạng săn bắt ĐVHD

Trước tiên cần kiểm tra các loại súng bẫy, trong các hộ gia đình. Có biện pháp thu tất cả các loại súng săn, bẫy các loại bằng các hình thức tuyên truyền, giải thích tạo sự đồng thuận của cộng đồng.

VI. KẾT LUẬN

Vùng núi Phia Oắc-Phia Đén thuộc huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng chính là báu vật mà thiên nhiên đã ban tặng cho chúng ta, đáp ứng đầy đủ các tiêu chí để nâng hạng thành Vườn Quốc gia với các lý do chính sau đây:

Một là, rừng Phia Oắc-Phia Đén là vùng có ý nghĩa to lớn, bảo tồn nguồn gene quý hiếm, có tài nguyên thiên nhiên vô cùng phong phú, có tính đa dạng sinh học cao, với 1199 loài thực vật bậc cao có mạch cùng với 229 loài động vật hoang dã có xương sống; trong đó có 41 loài động vật quý hiếm, các hệ sinh thái đặc trưng với các loài tiêu biểu. Tại đây đang lưu giữ những hệ sinh thái rừng nguyên sinh á nhiệt đới núi trung bình, cao và hầu như chưa bị tác động, đặc biệt là rừng rêu, rừng lùn rất đặc trưng cho vùng sinh thái tự nhiên Đông Bắc.

Hai là, vùng Phia Oắc-Phia Đén có ý nghĩa to lớn đối với môi trường. Đặc biệt trong bối cảnh biến đổi khí hậu thì thảm rừng nguyên sinh hiện có độ che phủ rất lớn có vai trò to lớn trong việc tạo nguồn sinh thủy, bảo vệ nguồn nước, chống xói mòn đất, hạn chế các hiện tượng, lũ lụt, sạt trượt lở đất, hạn hán..., bảo vệ vùng sản xuất nông nghiệp ở vùng thấp của huyện Nguyên Bình và cả tỉnh Cao Bằng.

Ba là, Phia Oắc-Phia Đén là vùng có nhiều cảnh quan với những nét đẹp độc đáo của tự nhiên, môi trường trong lành, khí hậu mát mẻ vào mùa hè, cùng với nét đẹp về văn hóa xã hội của đồng bào các dân tộc Dao, Tày, Nùng đã tạo cho vùng không chỉ có tài nguyên du lịch sinh thái, nhân văn phong phú, mà còn là tài nguyên du lịch nghỉ dưỡng và nhiều loại hình du lịch khác. Đây cũng là vùng có nhiều tiềm năng to lớn đối với các hoạt động nghiên cứu, giáo dục về môi trường, sinh thái, địa lý, địa chất... cho quốc gia và quốc tế.

VII. KIẾN NGHỊ

Ủy ban Nhân dân tỉnh Cao Bằng kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài nguyên và Môi trường chấp nhận đề xuất chuyển hạng Khu Bảo tồn thiên nhiên Phia Oắc, tỉnh Cao Bằng thành Vườn Quốc gia Phia Oắc-Phia Đén và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Trên cơ sở kết quả phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban Nhân dân tỉnh Cao Bằng sẽ phối hợp chặt chẽ với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong các công việc tiếp theo và đặc biệt trong công tác quản lý, bảo vệ Vườn Quốc gia Phia Oắc-Phia Đén.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Bộ Khoa học và Công nghệ, Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam**, 2007. Sách Đỏ Việt Nam-phần 1-Động vật học. NXB. KHTN & CN, Hà Nội.
2. **Đặng Huy Huỳnh và cs.**, 1994. Danh lục các loài thú Việt Nam. NXB. KHKT, Hà Nội.
3. **Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam**, 2006. Nghị định số 32/2006/NĐ-CP ngày 30/3/2006 về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp quý hiếm.
4. **Nguyễn Văn Sáng, Hồ Thu Cúc, Nguyễn Quang Trường**, 2005. Danh lục ếch nhái và bò sát Việt Nam. NXB. Nông nghiệp, Hà Nội.
5. **Birdlife International**, 2004. Khảo sát nhanh năm điểm ở các tỉnh Bắc Kạn, Cao Bằng, Quảng Ninh, Việt Nam.
6. **Võ Quý, Nguyễn Cử**, 1995. Danh lục chim Việt Nam. NXB. Nông nghiệp, Hà Nội.
7. **Vũ Đình Thống, Phạm Đức Tiến, Nguyễn Trường Sơn**, 2003. Các loài dơi đã ghi nhận ở Khu BTTN Na Hang và Vườn Quốc gia Ba Bể. Hội thảo Khoa học, dự án bảo tồn tài nguyên thiên nhiên (Parc).
8. **Sở KH & CN Cao Bằng, VACNE và Trung tâm ĐMT & TCLT**, 2012. Tài liệu hội thảo: “Điều tra, nghiên cứu, đánh giá thực trạng ĐDSH và TNTN làm cơ sở khoa học cho việc xây dựng VQG Phia Oắc-Phia Đén, Cao Bằng”.

**STUDY ON DIVERSITY OF SPECIES COMPOSITION IN THE PROTECTED AREA
PHIA OAC-PHIA DEN, NGUYEN BINH DISTRICT, CAO BANG PROVINCE**

DANG HUY HUYNH, NGUYEN HUU THANG

SUMMARY

There is very few field survey of biodiversity in mountain Phia Oac-Phia Den, Cao Bang. In 2012, we carried out survey around communities as Thanh Cong, Phan Thanh, Quang Thanh, Mai Long and Tinh Tuc areas. It was recorded about 434 animal species, including 86 mammal species, belonging to 27 family, 8 orders; 267 bird species, 47 family, 15 orders; 32 amphibian species, 7 family, 2 orders and 49 reptile species, 11 family, 2 orders. Among them, 21 species are listed in Red Data Book of Viet Nam (2007) and in the appendices of Decree No 32/2006/ND-CP. All these animal species are previous gene pool and not only for Cao Bang province, but for country and for the world. The authors proposed the need for changing the category of Nature Reserve Phia Oac into the category National Park Phia Oac-Phia Den in Cao Bang province.